

Câu	Nội dung	Thang Điểm
1	- Tải trọng thường xuyên (tĩnh tải): Là các tải trọng có tác dụng hầu như không thay đổi về phương chiều, trị số, điểm đặt trong suốt quá trình sử dụng kết cấu: như trọng lượng bản thân kết cấu, vách ngăn cố định,...	0.75đ
	- Tải trọng tạm thời (hoạt tải): Là các tải trọng có thể bị thay đổi về điểm đặt, phương chiều, trị số trong suốt quá trình sử dụng kết cấu như : bàn ghế, vật dụng, người đi lại, tải trọng gió...	0.75đ
	- Tải trọng đặc biệt: Thường ít khi xảy ra như: âm vang của tiếng nổ, động đất, tuyết rơi, ...	0.5đ
	Tổng điểm câu 1	2.0đ
2	- Xác định vùng chịu kéo, vùng chịu nén của tiết diện dầm dựa vào sơ đồ tính và biểu đồ moment.	0.5đ
	- Thép dọc chịu lực: được bố trí ($3\phi 18$) để chịu ứng suất kéo.	1.0đ
	- Thép dọc cấu tạo: được bố trí ($2\phi 12$) để định hình khung khi thi công.	1.0đ
	- Thép đai chọn theo cấu tạo: ($\phi 6s150$), $s = \min(h/3; 300)$ với $h > 450$	0.5đ
Tổng điểm câu 2		3.0đ
3	Câu a: Bố trí lưới cột trên mặt bằng và đặt tên trục lưới ngang và trục dọc.	1.5đ
	Câu b: + Bố trí hệ dầm sàn, đặt tên dầm. + Lập bảng chọn sơ bộ kích thước tiết diện dầm.	2.0đ
	Câu c: + Đặt tên các ô sàn. + Lập bảng chọn sơ bộ chiều dày sàn.	1.5đ
	Tổng điểm câu 3	5.0đ